Chứng Khoán Yuanta Việt Nam

YSstrategy

Báo cáo chiến lược Tháng 3/2024

Hãy tiếp tục ở lại và tìm kiếm cơ hội

Phòng phân tích KHCN

YSflex

Tải ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

Tổng quan vĩ mô

1. FDI tăng mạnh tháng thứ 2 của năm
2. Xuất nhập khẩu giảm do Tết Nguyên Đán nhưng vẫn tích cực
3. Lạm phát tăng do hiệu ứng “năm mới - giá mới”
4. Sản xuất giảm do nghỉ Tết
5. Tổng mức bán lẻ vẫn tăng trưởng nhưng còn chậm
6. Giá vàng tăng ngược chiều thế giới – Tỷ giá tăng
7. Lãi suất qua đêm tăng mạnh - Rủi ro vĩ mô thấp

Triển vọng thị trường

1. Diễn biến thị trường tháng 02/2024
2. Giao dịch khối ngoại tháng 02/2024
3. Triển vọng TTCK tháng 03/2024
4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư của YSVN

CẬP NHẬT VĨ MÔ

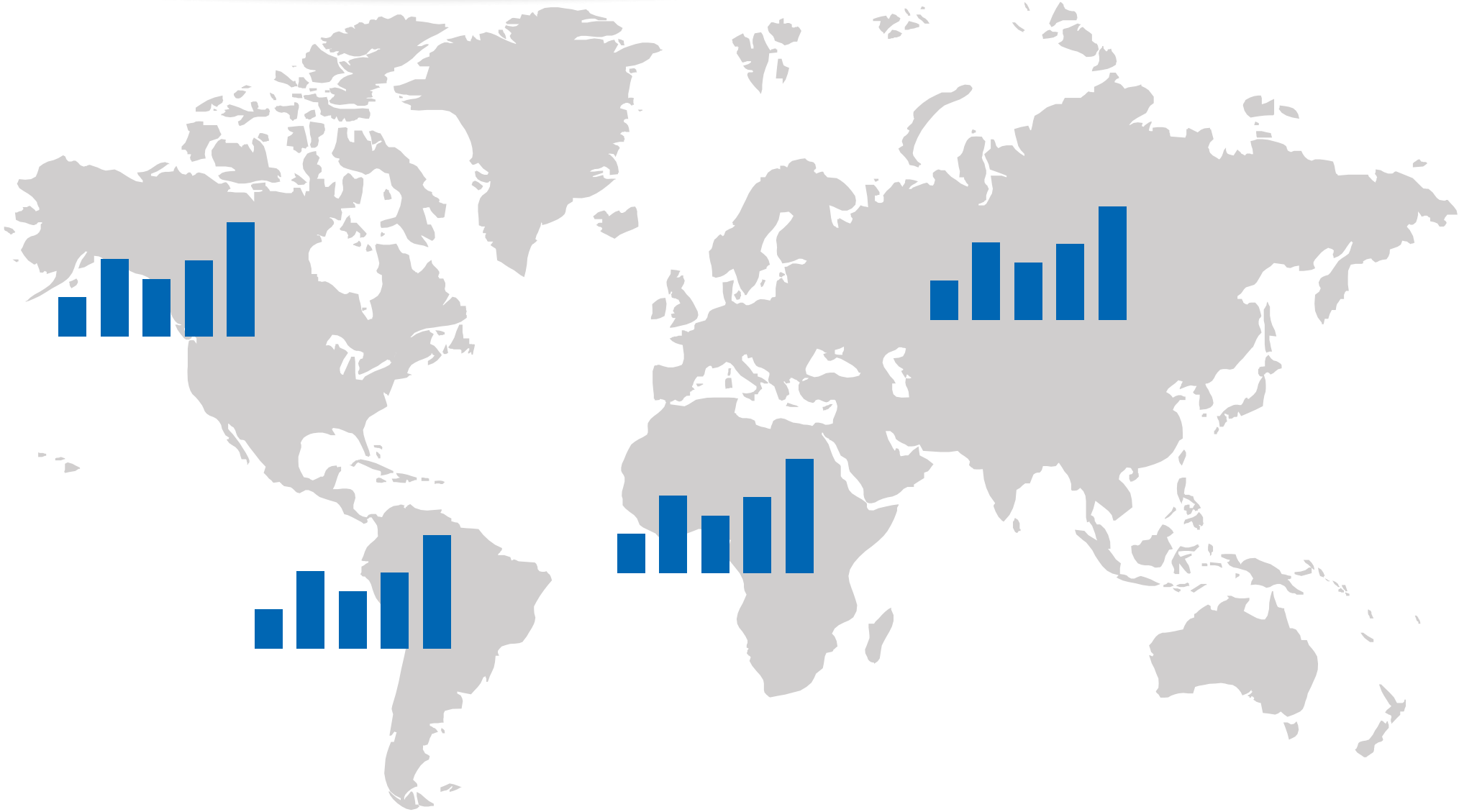

1. FDI tăng mạnh tháng thứ 2 của năm

- **Tổng vốn FDI đăng ký tính từ đầu năm tới 20/02/2024 đạt 4.29 tỷ USD (+38.6% YoY), tăng trưởng mạnh trong 2 tháng đầu năm**. Trong đó, có 405 dự án được cấp phép mới (+55.2% YoY), với số vốn đăng ký mới đạt 3.6 tỷ USD (+103.8% YoY); có 159 dự án đăng ký điều chỉnh vốn (+19.5% YoY) với số vốn tăng thêm 0.44 tỷ USD (-17.4% YoY). Vốn góp mua cổ phần đạt 0.26 tỷ USD (-68.0% YoY). **Vốn giải ngân tính từ đầu năm tới 20/02/2024 đạt 2.80 tỷ USD, tiếp tục tăng 9.8% YoY**.
- **Tính riêng T2/2024, vốn FDI đăng ký đạt 1.93 tỷ USD (+36.7% YoY), vốn giải ngân trong tháng đạt 1.32 tỷ USD (+10.0% YoY).** Vốn FDI tiếp tục tăng trưởng mạnh trong tháng 2 chủ yếu nhờ số dự án mới và vốn đăng ký mới tiếp tục tăng mạnh. Điểm tích cực là 78% vốn FDI giải ngân tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến chế tạo nên sẽ ổn định, 10% vào ngành BĐS và theo sau là 5% vào ngành tiện ích (điện – nước – khí đốt).
- **Vốn FDI tiếp tục tăng mạnh tích cực trong 2 tháng đầu của năm 2024**. Chúng tôi cho rằng dòng vốn FDI sẽ tiếp tục tăng tốc trong 2024 nhờ 1) vốn đăng ký mới tiếp tục đi vào ngành sản xuất - chế biến - chế tạo cho thấy xu hướng bền vững; 2) hạ tầng giao thông cải thiện tích cực nhờ đẩy mạnh đầu tư công; 3) tăng trưởng tiêu dùng ở Việt Nam tiếp tục mạnh; 4) căng thẳng địa chính trị toàn cầu thúc đẩy nhanh quá trình dịch chuyển chuỗi cung ứng.

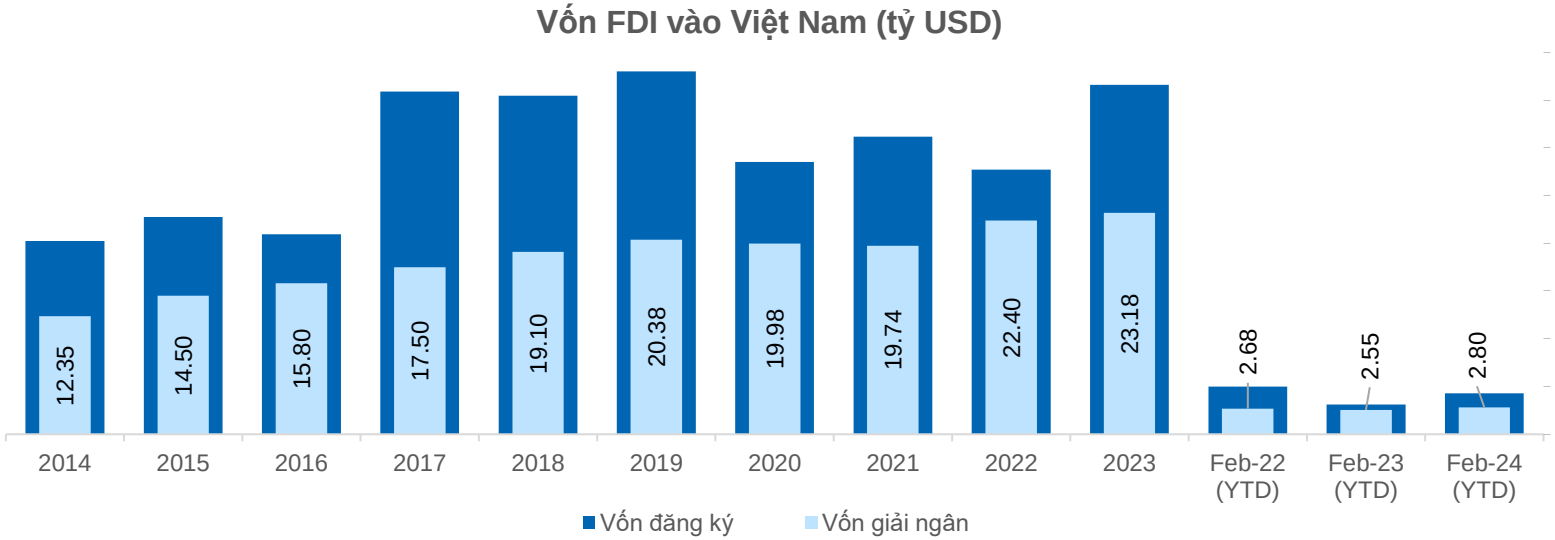

Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

2. Xuất nhập khẩu giảm do Tết Nguyên Đán nhưng vẫn tích cực

- **Kim ngạch XNK T2/2024 đạt 48.54 tỷ USD, giảm 25.8% MoM, giảm 1.6% YoY**. Trong đó, xuất khẩu đạt 24.82 tỷ USD, giảm 28.1% MoM, giảm 5.0% YoY; nhập khẩu đạt 23.72 tỷ USD, giảm 23.2% MoM, tăng 1.8% YoY. Cán cân thương mại xuất siêu 1.1 tỷ USD (-69.7% MoM, -60.7% YoY). Trong đó, khối FDI xuất siêu 2.90 tỷ USD; khối DN trong nước nhập siêu 1.8 tỷ USD. **Tình hình xuất nhập khẩu tháng 2/2024 suy giảm so với cùng kỳ do thời điểm Tết Nguyên Đán năm nay rơi vào tháng 2** trong khi năm 2023 là tháng 1.
- Lũy kế 2T2023 sẽ phản ánh tình hình đúng hơn và vẫn cho thấy sự tích cực, tổng kim ngạch XNK đạt 119.96 tỷ USD (+18.9% YoY), trong đó XK 59.34 tỷ USD (+19.2% YoY), NK 54.62 tỷ USD (+18.0% YoY) và xuất siêu 4.72 tỷ USD (+37.3% YoY). Nhìn chung, chúng tôi nhận thấy XNK đã đi qua giai đoạn khó khăn nhất và đang trên đà hồi phục. Tình hình xuất khẩu yếu ở Mỹ và châu Âu đã được các công ty bù đắp phần nào bằng việc mở rộng khách hàng mới ở khu vực châu Á (Nhật, Hàn, Ấn Độ). Chúng tôi kỳ vọng tình hình xuất nhập khẩu sẽ tiếp tục khả quan trong 2024 và cải thiện rõ nét hơn từ Q2/2024 khi Fed có thể bắt đầu quá trình giảm lãi suất. Một số mặt hàng XK tích cực gần đây: nông sản (gạo, rau quả, hạt điều, cà phê), nội thất, sắt thép, gỗ, hóa chất, thủy sản, cao su, dệt may, xơ sợi, giấy.

Xuất - Nhập khẩu và cán cân thương mại

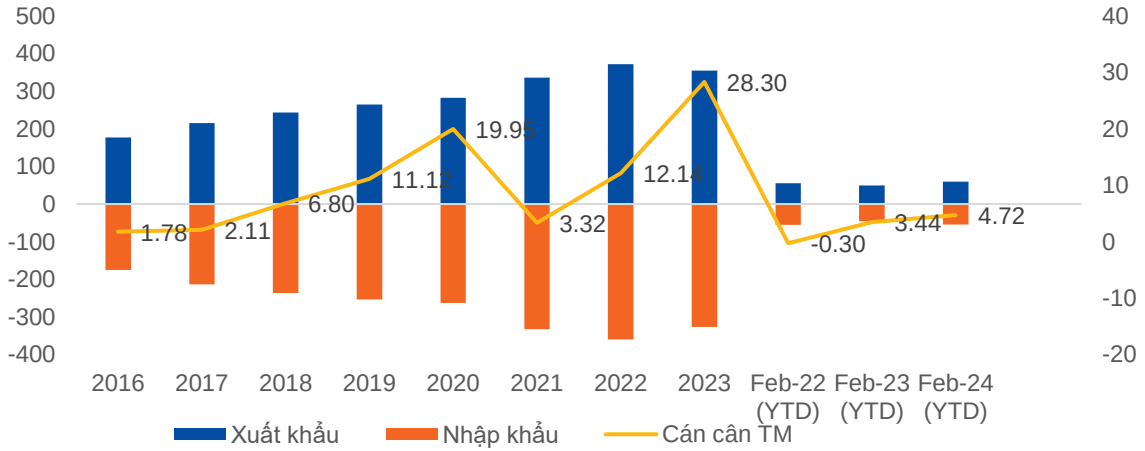

Cán cân thương mại theo khu vực

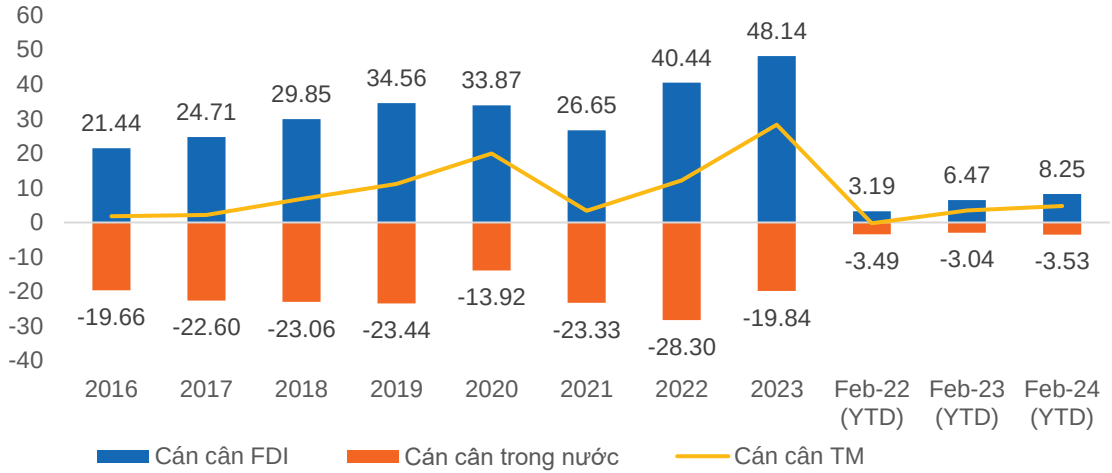

Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

3. Lạm phát tăng do hiệu ứng "năm mới - giá mới"

- **CPI tháng 2/2024 tăng 1.04% MoM, tăng 3.67% YoY.** Cụ thể, hầu hết giá các nhóm hàng đều tăng trong tháng 2 của năm mới, đà tăng giá mạnh nhất đến từ nhóm Giao thông (+3.09% MoM), Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+1.71% MoM), Đồ uống và thuốc lá (+0.8% MoM), ở chiều giảm chỉ có 2 nhóm là Giáo dục (-0.42% MoM) và Bưu chính viễn thông (-0.17% MoM).
- CPI trong tháng 2 tăng theo chúng tôi là do hiệu ứng tăng giá hàng năm, chủ yếu cho hàng hòa và dịch vụ tiêu dùng sau Tết Nguyên Đán và nhóm Giao thông tăng theo giá xăng dầu. Mức tăng +3.67% YoY chủ yếu vẫn do 2 lĩnh vực Y tế và Giáo dục do các mức giá dịch vụ mới tăng theo lộ trình của Chính phủ. Mức tăng giá MoM là khá đồng đều giữa các nhóm ngành hàng hóa và dịch vụ cho thấy rõ hiệu ứng tăng giá mới mỗi khi sau Tết Nguyên Đán, do đó, chúng tôi cho rằng cần theo dõi thêm trong 1-2 tháng tới để đánh giá đúng tình trạng rủi ro lạm phát.
- Chúng tôi vẫn lưu ý nhà đầu tư quan tâm đến rủi ro lạm phát từ chi phí xăng dầu, vận tải mặc dù chúng tôi vẫn lạc quan về lạm phát sẽ trong tầm kiểm soát. **Chúng tôi vẫn đánh giá cao kịch bản lạm phát cả năm 2024 trong mục tiêu 4% - 4.5% của Chính phủ.**

Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
CPI chung	**3.98%**	**1.04%**	**3.67%**
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	4.23%	1.71%	3.27%
Đồ uống và thuốc lá	2.64%	0.80%	2.17%
May mặc, mũ nón và giày dép	1.64%	0.16%	1.52%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	4.95%	0.43%	5.67%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.31%	0.26%	1.23%
Thuốc và dịch vụ y tế	6.52%	0.02%	6.52%
Giao thông	2.55%	3.09%	2.07%
Bưu chính viễn thông	-1.48%	-0.17%	-1.45%
Giáo dục	8.55%	-0.42%	8.47%
Văn hoá, giải trí và du lịch	1.71%	0.79%	1.30%
Hàng hóa và dịch vụ khác	6.49%	0.78%	6.14%

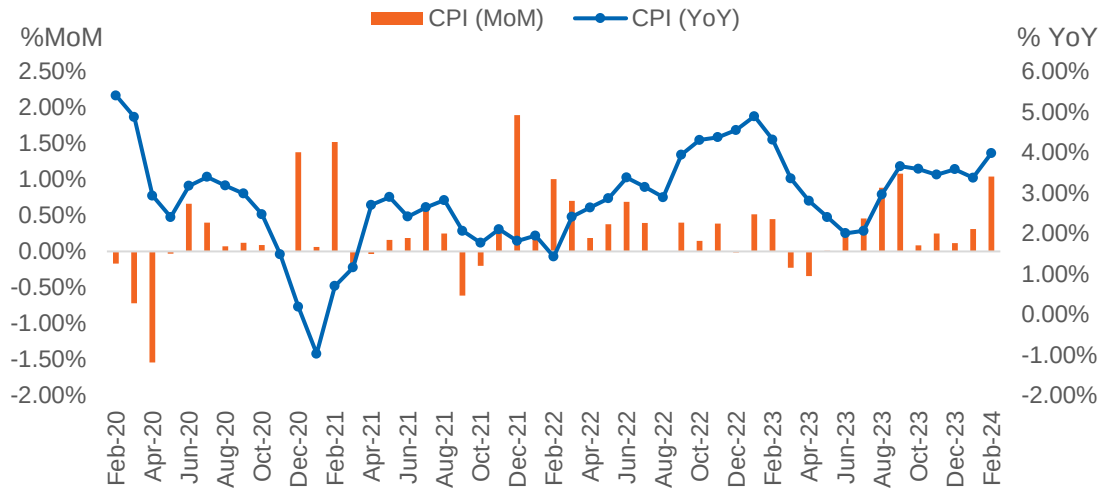

Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

4. Sản xuất giảm do nghỉ Tết

- **Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 2/2024 giảm 18.0% MoM, giảm 6.8% YoY.** Các ngành sản xuất đều giảm trong tháng 2 do có thời gian nghỉ lễ Tết Nguyên Đán, khác với năm trước là Tết trong tháng 1. Tuy nhiên, tính chung 2T2024, IIP vẫn tăng 5.7% YoY.
- **Nhóm Khai khoáng** (-6.8% MoM, -16.9% YoY). Chỉ có 2 ngành tăng: Khai thác quặng kim loại (+3% YoY), Dịch vụ hỗ trợ khai thác (+13% YoY); còn lại đều giảm: Than (-15% YoY), Dầu thô và khí đốt (-18% YoY). IIP chung 2T2024 cũng giảm 3.5% YoY.
- **Nhóm Ngành Chế biến chế tạo** (-18.6% MoM, -6.5% YoY). Chỉ có 4 ngành tăng trưởng YoY trong tháng 2: Sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế (+21% YoY), hóa chất (+15% YoY), thiết bị điện (+2% YoY), cao su (+0.4% YoY). Các ngành khác đều giảm do có thời gian nghỉ Tết Nguyên Đán. Tính chung 2T2023, IIP ngành chế biến – chế tạo vẫn tăng 5.9% YoY.
- **Chỉ số IIP sản xuất điện** (-17.1% MoM, -3.7% YoY) cũng giảm theo nhóm Sản xuất. Tuy nhiên, Lũy kế 2T2024, IIP ngành điện tăng mạnh 12.2% YoY.
- **Mảng Nước và xử lý rác thải** (-3.2% MoM, -1.1% YoY), tiếp tục duy trì ổn định. Tăng tốt nhất là Xử lý và cung cấp nước (+2% YoY). Lũy kế 2T2024, IIP ngành nước – rác thải tăng 2.5% YoY.
- **Nhìn chung, các hoạt động sản xuất giảm trong tháng 2 do nghỉ Tết Nguyên Đán, tuy nhiên, tính chung 2T2024 thì vẫn tăng trưởng tích cực.** Chúng tôi kỳ vọng đà hồi phục sẽ trở lại từ tháng 3 và sẽ tích cực hơn theo xu hướng thế giới khi Fed được kỳ vọng sẽ bắt đầu hạ lãi suất từ cuốiQ2/2024.

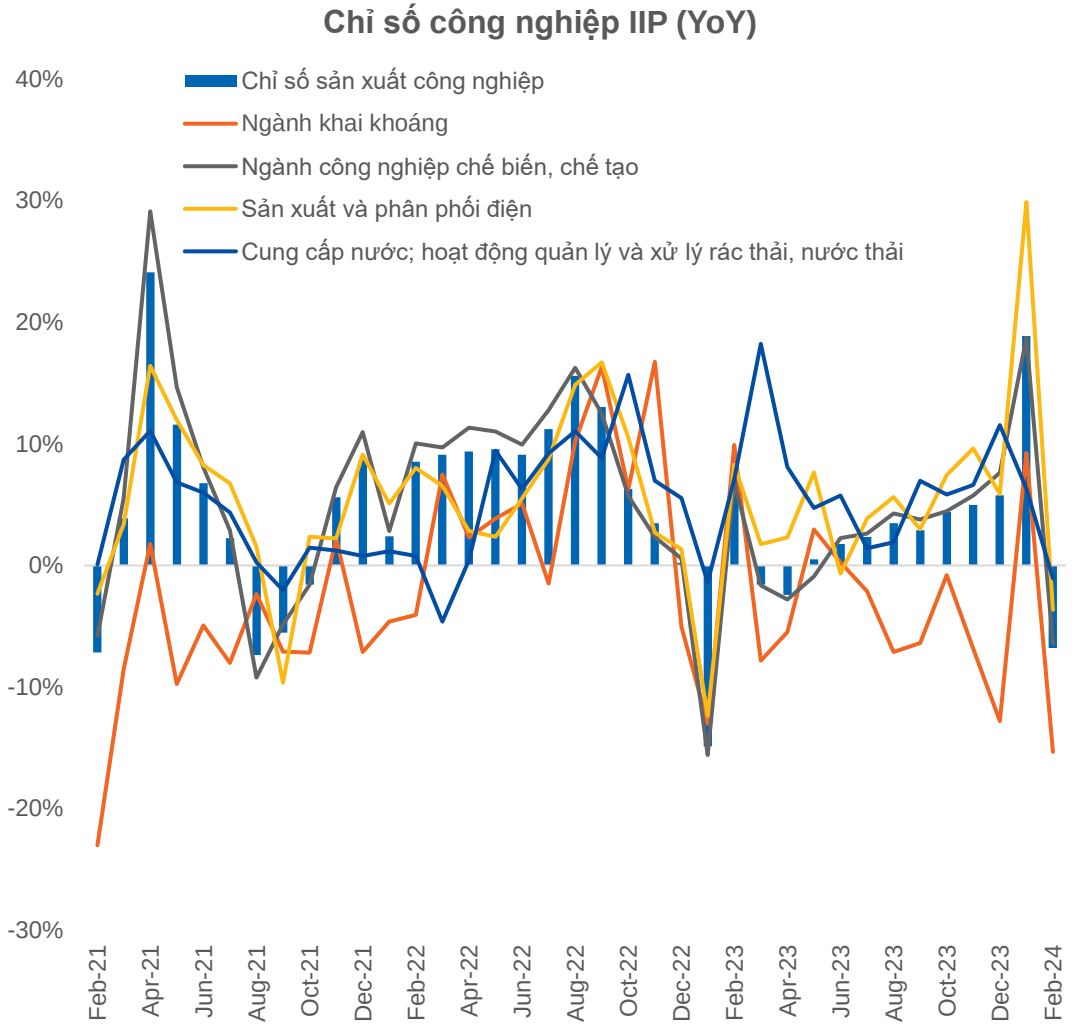

Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

4. Sản xuất kỳ vọng hồi phục tốt từ Q2/2024

- PMI tháng 2/2024 của Việt Nam đạt 50.4 điểm, tăng nhẹ từ mức 50.3 điểm của tháng 1, cho thấy tháng thứ 2 tăng trưởng tích cực mặc dù có đợt nghỉ Tết.
- **Đơn hàng tiếp tục hồi phục trong tháng 2:** Số lượng đơn hàng mới và sản lượng đều tiếp tục tăng tháng thứ 2 liên tiếp. Đơn hàng tăng chủ yếu nhờ số lượng đơn hàng xuất khẩu tăng mặc dù vẫn còn chậm. Theo đó, sản lượng cũng tăng tháng thứ 2 liên tiếp với mức tăng nhẹ, tập trung ở hàng hóa tiêu dùng và hàng hóa đầu tư cơ bản, ngược lại sản xuất hàng hóa trung gian giảm trở lại sau tháng tăng trước đó. Mức tăng của số đơn hàng và sản lượng vẫn ở mức nhỏ nhưng là đáng kể trong nhiều tháng qua. Các nhà sản xuất cũng đã tăng số lượng nhân viên lần đầu tiên trong 4 tháng, mức tăng là cao nhất 1 năm, trong khi đó, một số công ty cho biết họ chỉ tăng thuê nhân viên tạm thời. Tuy nhiên, các công ty lại giảm hoạt động mua hàng và cho biết ưu tiên sử dụng hàng tồn kho, theo đó hàng tồn kho giảm với mức mạnh nhất kể từ tháng 6/2021.
- **Áp lực tăng chi phí đầu vào tiếp tục tăng:** Các nhà sản xuất cho biết chi phí đầu vào vẫn tăng đáng kể trong tháng 2 do chi phí vận tải tăng (do giá dầu tăng) và thời gian giao hàng kéo dài. Các nhà sản xuất hàng hóa đầu tư cơ bản có mức tăng chi phí đầu vào đặc biệt mạnh. Một số công ty đã tăng giá bán để bù đắp lại chi phí tăng thêm, mức tăng là nhẹ do áp lực cạnh tranh vẫn lớn.
- **Tình hình sản xuất trong tháng 2 tiếp tục cho thấy những tín hiệu hồi phục đầu tiên trong năm mới 2024**. Số đơn hàng và sản lượng tiếp tục tăng mặc dù nhẹ, đặc biệt là số đơn hàng xuất khẩu tiếp tục tăng khả quan. Niềm tin kinh doanh lên mức cao nhất 1 năm với các kế hoạch mở rộng sản xuất và tung sản phẩm mới. Chúng tôi kỳ vọng tình hình sẽ dần rõ nét hơn từ Q2/2024 khi nhu cầu toàn cầu hồi phục mạnh hơn và sau khi Fed hạ lãi suất.

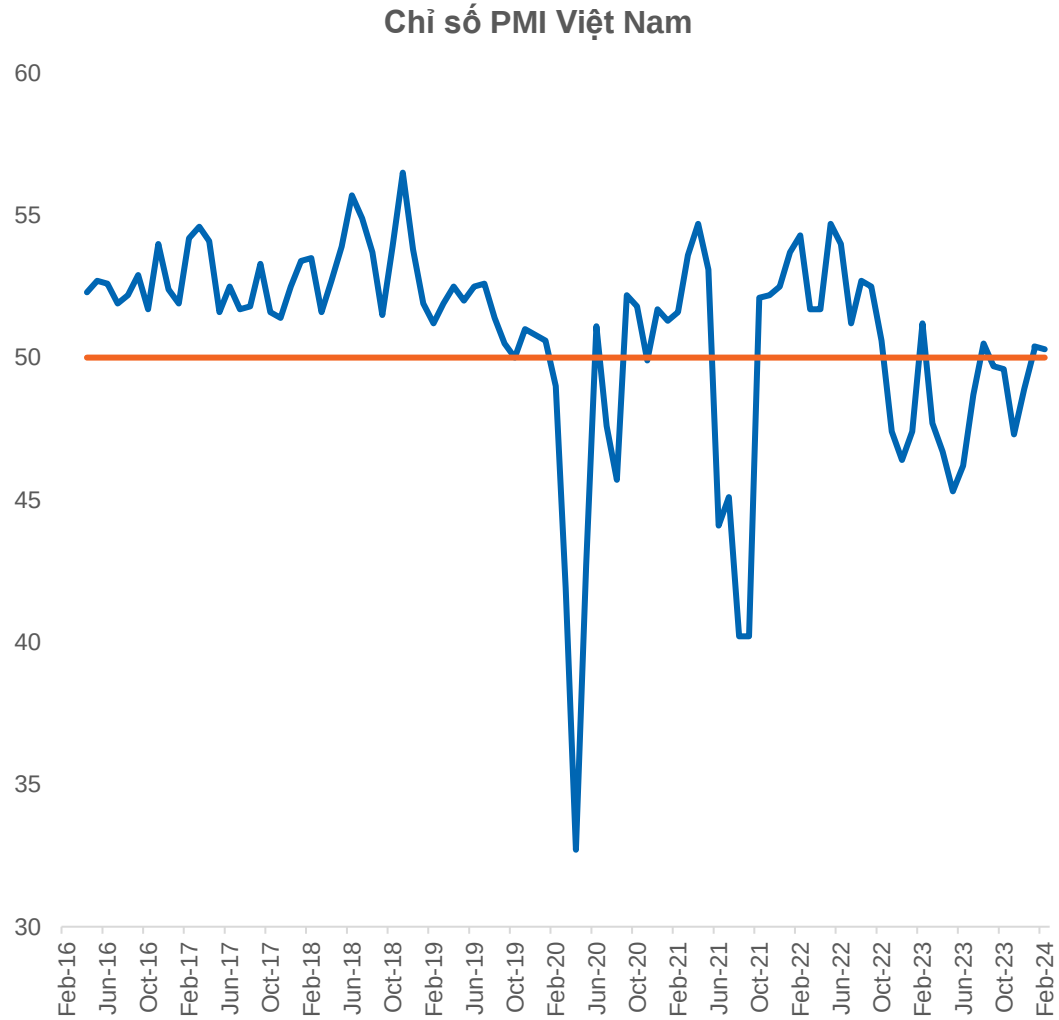

Nguồn: S&P Global, Yuanta Việt Nam

5. Tổng mức bán lẻ vẫn tăng trưởng nhưng còn chậm

- **Tổng mức bán lẻ tháng 2/2024** ước đạt 510 nghìn tỷ, giảm 2.3% MoM, tăng 8.5% YoY. Trong đó bán lẻ hàng hóa -2.7% MoM, +7.0% YoY; dịch vụ lưu trú ăn uống +1.8% MoM, +18.4% YoY; dịch vụ lữ hành +7.2% MoM, +60.0% YoY; dịch vụ khác -4.7% MoM, +6.3% YoY.
- **Lũy kế 2T2024**, tổng mức bán lẻ đạt 1,031 nghìn tỷ đồng, tăng 8.1% YoY. Trong đó, bán lẻ hàng hóa +6.8% YoY, dịch vụ lưu trú ăn uống +14.0% YoY, dịch vụ lữ hành +35.8% YoY, dịch vụ khác +9.7% YoY. Nhìn chung, tổng mức bán lẻ vẫn tăng trưởng tốt mặc dù mức tăng vẫn chưa trở về mức cao trên 10%, đặc biệt là bán lẻ hàng hóa vẫn tăng dưới 8% YoY.
- **Chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực về tiềm năng mạnh mẽ của ngành bán lẻ trong trung và dài hạn**. Tuy nhiên, hiện tại vẫn chưa có dấu hiệu cho thấy ngành bán lẻ sẽ hồi phục trở lại nhanh như trước đây (trên 10% YoY). Chúng tôi cho rằng sẽ cần thêm thời gian để nền kinh tế hồi phục, nhu cầu lao động cũng như sức mua người tiêu dùng thật sự quay lại tốc độ tăng trưởng nhanh như trước đây. Chúng tôi kỳ vọng tổng mức bán lẻ sẽ chưa có cải thiện nhiều trong tương lai gần mà phải chờ hết Q2/2024 khi các ngành sản xuất phục và số lượng công việc tăng lên.

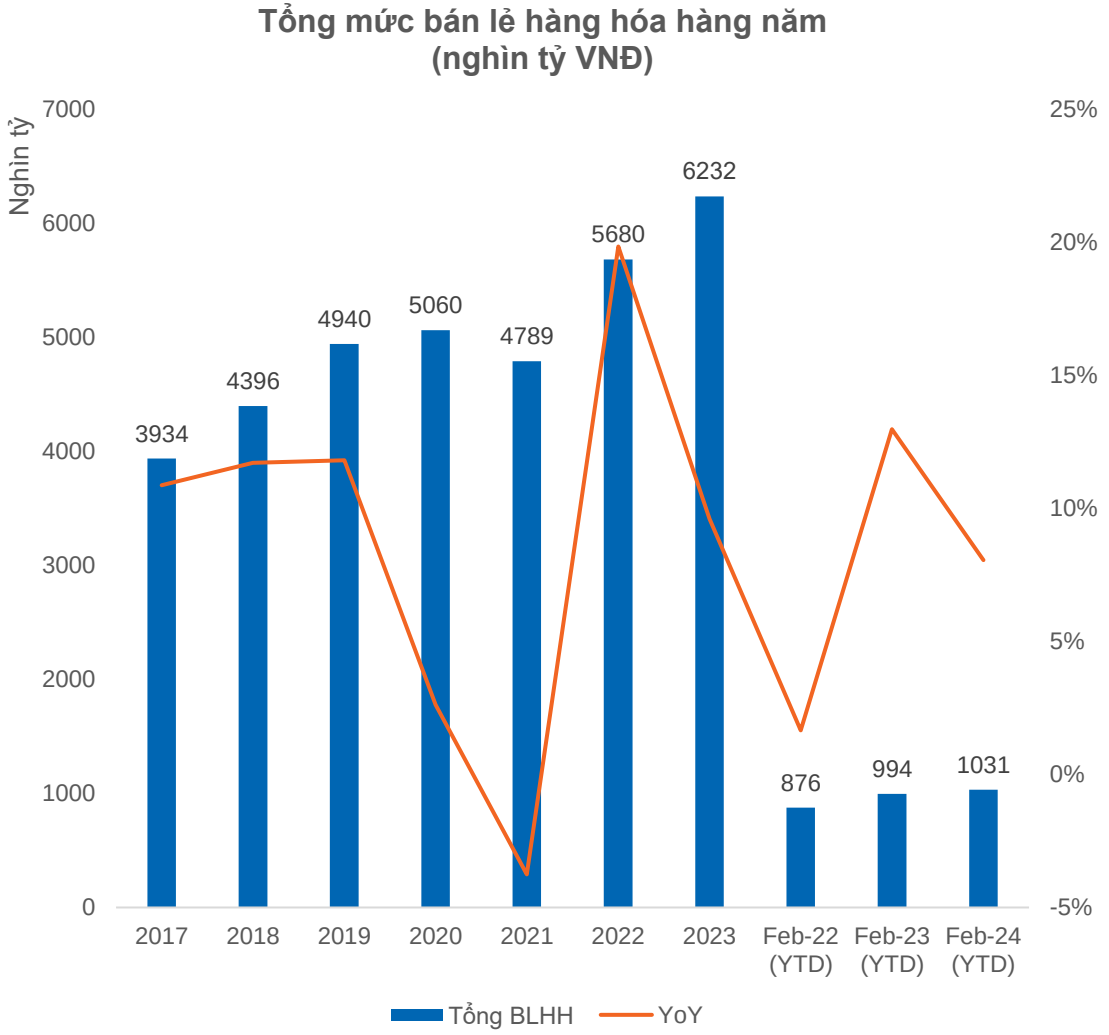

Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

6. Giá vàng tăng ngược chiều thế giới – Tỷ giá tăng

Giá vàng SJC trong nước tăng mạnh trong tháng 2/2024 ở chiều bán ra (+2.05% MoM) và mua vào (+2.79% MoM), chênh lệch mua bán giảm xuống 2,000,000 đồng/lượng (ngày 29/02/2024). Giá vàng thế giới ngược chiều giảm nhẹ 0.11% MoM, khoảng cách giá vàng SJC trong nước cao hơn giá vàng thế giới ở mức 18% (tại ngày 29/02/2024). Chúng tôi cho rằng giá vàng trong nước có thể hạ nhiệt trong thời gian tới để thu hẹp khoảng cách với giá vàng thế giới.

Tỷ giá tiếp tục tăng trong tháng 2/2024, tỷ giá trung tâm tăng 0.1% MoM, tỷ giá NHTM tăng 0.8% MoM, tỷ giá trên thị trường tự do tăng 1.2% MoM. Giá USD trên thị trường thế giới tăng 0.31% do khả năng Fed sẽ chưa giảm lãi suất sớm như dự báo trước đó. **Theo chúng tôi tỷ giá trong 6 tháng đầu năm sẽ còn duy trì ở mức cao** do chênh lệch lãi suất USD-VNĐ vẫn cao và Nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu sản xuất tăng. Và **áp lực tỷ giá có thể hạ nhiệt trong cuối năm nhờ**: 1) Khả năng Fed giảm lãi suất từ T6/2024; 2) Lãi suất VND có thể hồi phục cuối năm khi thanh khoản không còn dồi dào.

Giá vàng SJC

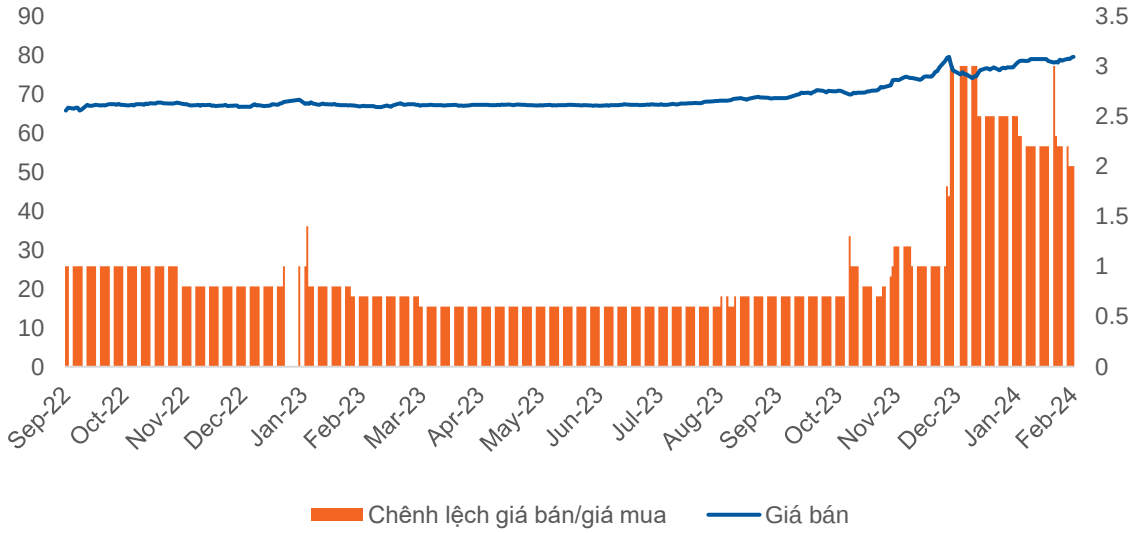

Tỷ giá USD/VND

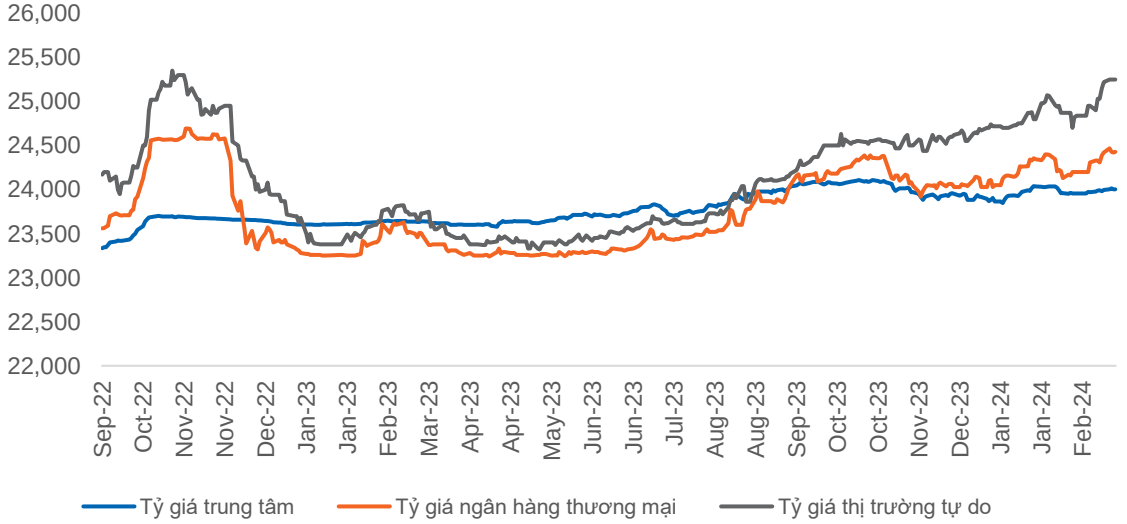

Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

7. Lãi suất qua đêm tăng mạnh – Rủi ro vĩ mô thấp

Lãi suất liên NH tăng tại các kỳ hạn trong tháng 1: Lãi suất qua đêm tăng mạnh 269bps lên 3.7%, kỳ hạn 1T tăng 112bps lên 2.7%, 3T tăng 43bps lên 3.3%, 6T tăng 33bps MoM lên 4.4%.

Mặt bằng lãi suất tăng trở lại cho thấy thanh khoản có phần thiếu hụt do nhu cầu đợt Tết Nguyên Đán. Mức tăng mạnh chủ yếu là lãi suất qua đêm đã xác nhận thêm điều này. Theo đó, chúng tôi cho rằng lãi suất qua đêm sẽ sớm ổn định trở lại mức quanh 2% trong thời gian tới. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng kỳ vọng lãi suất cho vay có thể giảm thêm trong thời gian tới để thúc đẩy nhanh cho các dự án công, giải tỏa nút thắt tín dụng.

Lợi suất Trái phiếu Chính phủ nhìn chung là đi ngang ở các kỳ hạn: kỳ hạn 1N đi ngang MoM, kỳ hạn 2N tăng 1bps MoM, kỳ hạn 10N tăng 1bps MoM. Điều này cho thấy các rủi ro vĩ mô tiếp tục đi ngang ở mức thấp. Chúng tôi lưu ý đối với rủi ro vĩ mô, chỉ có giá vàng tăng tuy nhiên, giá vàng có thể sớm hạ nhiệt trong thời gian tới do hiện tại đã cao hơn giá vàng thế giới khá xa, một phần do các hoạt động đầu cơ. Hiện tại, chúng tôi cho rằng lợi suất trái phiếu Chính phủ giảm và đi ngang đang phản ánh rủi ro vĩ mô vẫn ở mức thấp, tình hình kinh tế đã đi qua giai đoạn khó khăn và đang dần hồi phục.

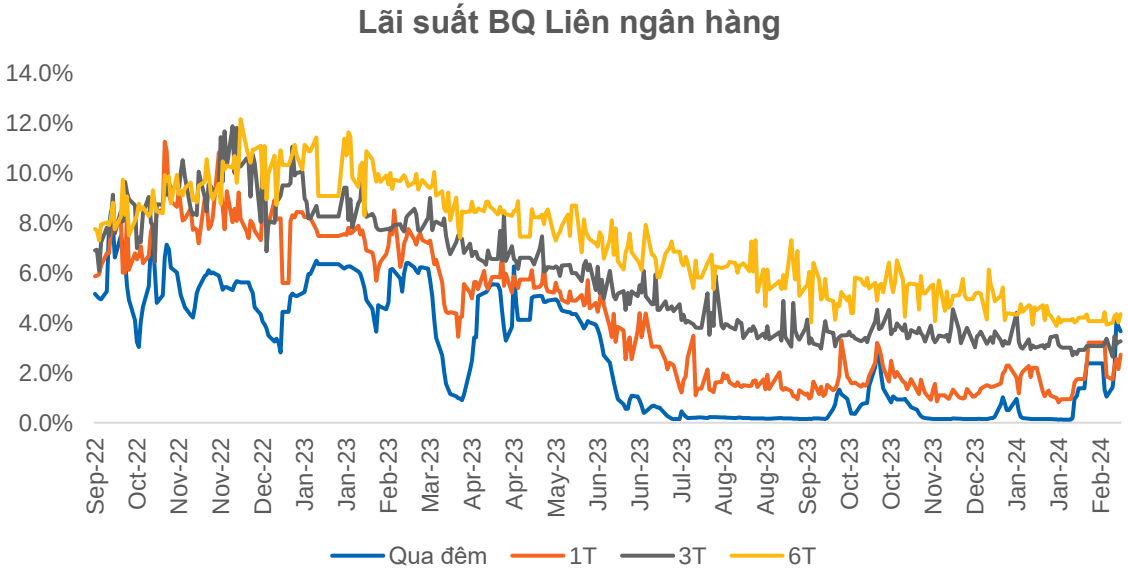

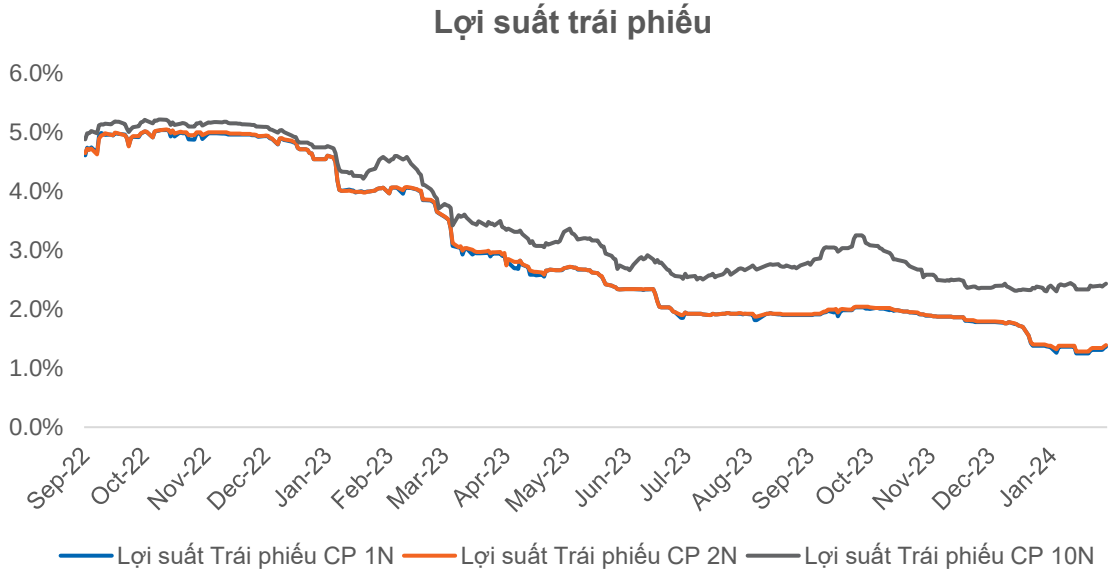

Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

Kết luận và dự báo tình hình vĩ mô Việt Nam

- Các chỉ số kinh tế tháng 2 có phần suy giảm so với tháng 1 do kỳ nghỉ Tết năm nay rơi vào tháng 2, tuy nhiên, nếu so sánh với cùng kỳ vẫn cho thấy những tín hiệu hồi phục tích cực. Vốn FDI tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong tháng (+36.7% YoY), đà hồi phục của vốn đăng ký FDI đã kéo dài từ tháng 4/2023 tới nay, theo chúng tôi sẽ còn duy trì mãnh mẽ trong thời gian tới. Vốn FDI đăng ký trong lĩnh vực Chế biến chế tạo dẫn đầu cho thấy đà hồi phục bền vững và tác động tích cực tới tăng trưởng kinh tế qua lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Chỉ số sản xuất công nghiệp hồi phục từ tháng 8/2023 tới nay tuy với tốc độ còn chậm nhưng khả quan hơn nhiều so với đầu năm 2023. Số lượng đơn hàng mới và sản lượng đều liên tục tăng trong 2 tháng đầu năm.

- Xuất nhập khẩu đã qua giai đoạn khó khăn nhất, dù kim ngạch XNK giảm so với cùng kỳ do số ngày làm việc trong tháng 2 ít hơn cùng kỳ. Chúng tôi cho rằng, nhu cầu tiêu dùng tại các nước phát triển đang dần hồi phục và sẽ rõ nét hơn sau khi Fed giảm lãi suất vào cuối Q2/2024, qua đó sản lượng hàng hóa xuất khẩu sẽ tăng tốt hơn. Trong khi đó, cầu tiêu dùng trong nước trong tháng 2 vẫn trong xu hướng tăng nhưng với tốc độ chậm.

- Lạm phát trong tháng 2 có xu hướng tăng nhẹ trong dịp Tết, cũng như vẫn còn chịu áp lực từ giá xăng dầu, chi phí vận chuyển, áp lực tăng giá điện trong thời gian tới. Lãi suất và tỷ giá có những biến động trong tháng nhưng nhìn chung vẫn trong tầm kiểm soát: Lãi suất qua đêm tăng đột biến 2-3 phiên trong tháng do nhu cầu thanh khoản ngắn hạn tại một số ngân hàng, tuy nhiên đã bình ổn trở lại, nhìn chung mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tại các NHTM vẫn ở mức thấp, hỗ trợ cho nền kinh tế; Tỷ giá USD/VND tăng mạnh từ cuối tháng 2 do giá USD trên thị trường thế giới tăng mạnh và chênh lệch lãi suất USD-VNĐ vẫn còn cao. Tuy nhiên, nếu so với các đồng tiền khác trong khu vực, mức độ mất giá VNĐ đang ở mức thấp hơn. Chúng tôi kỳ vọng tỷ giá sẽ hạ nhiệt trong nửa cuối năm 2024.

Lịch sự kiện tháng 03/2024

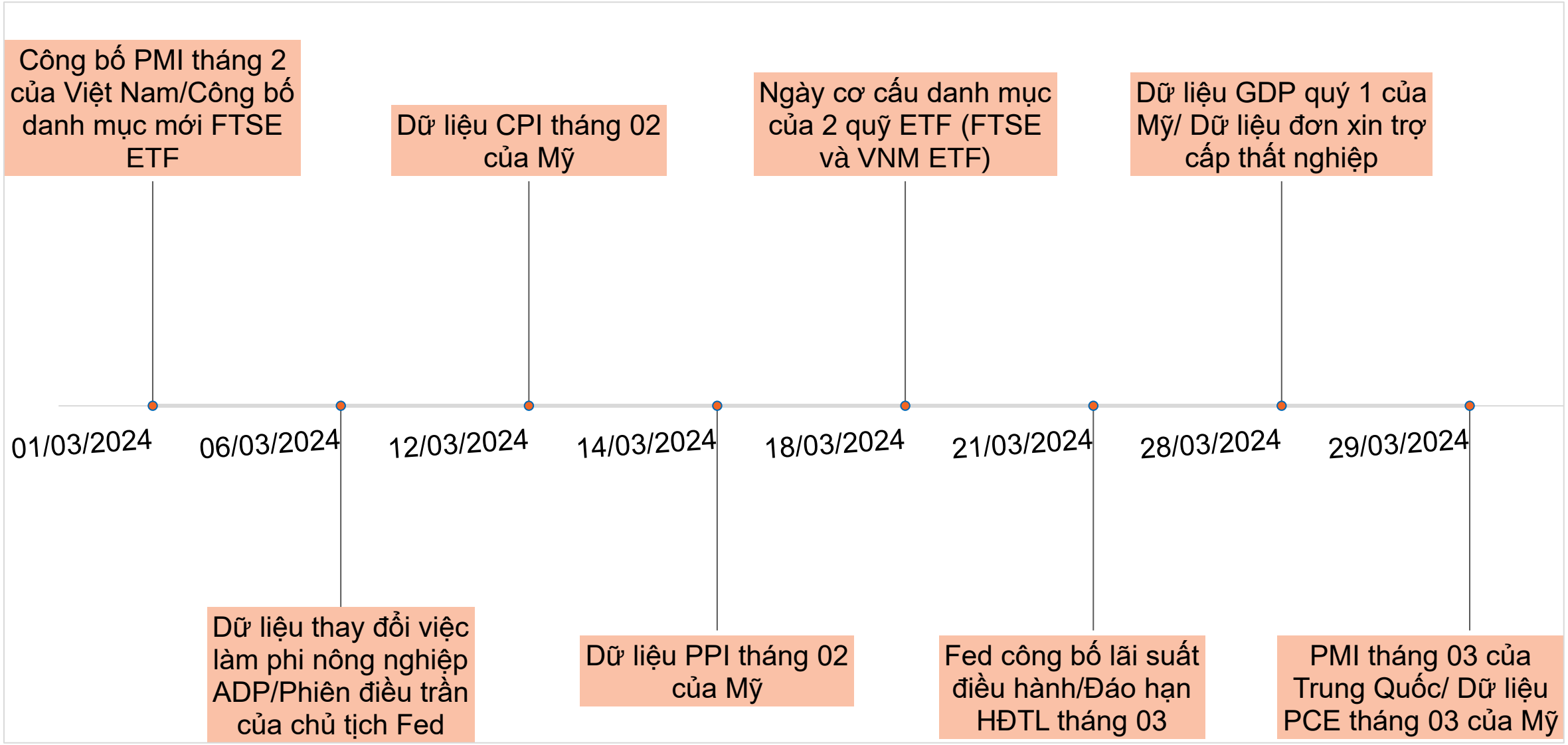

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

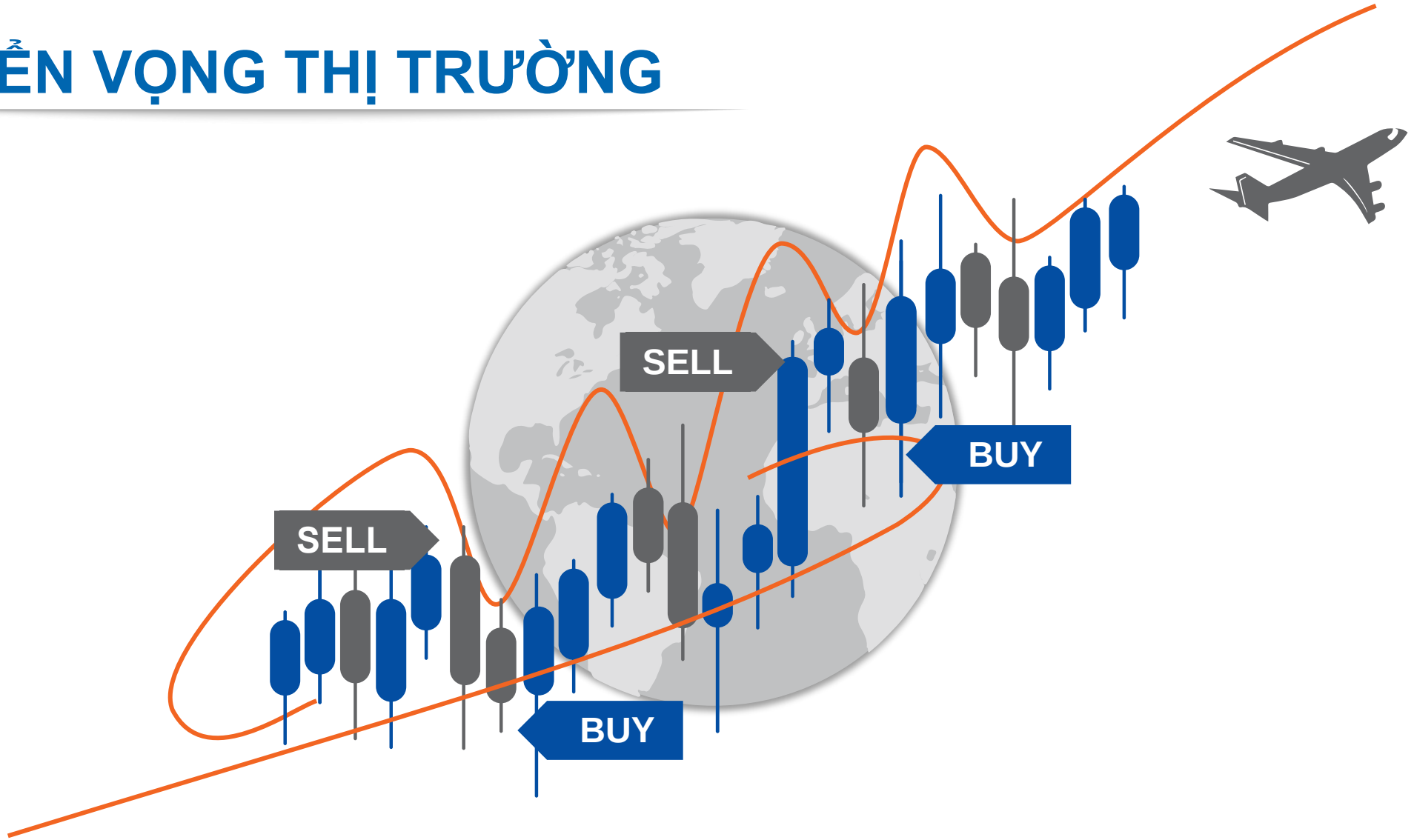

1. Chỉ số VN30 dẫn dắt đà tăng tháng 02/2024

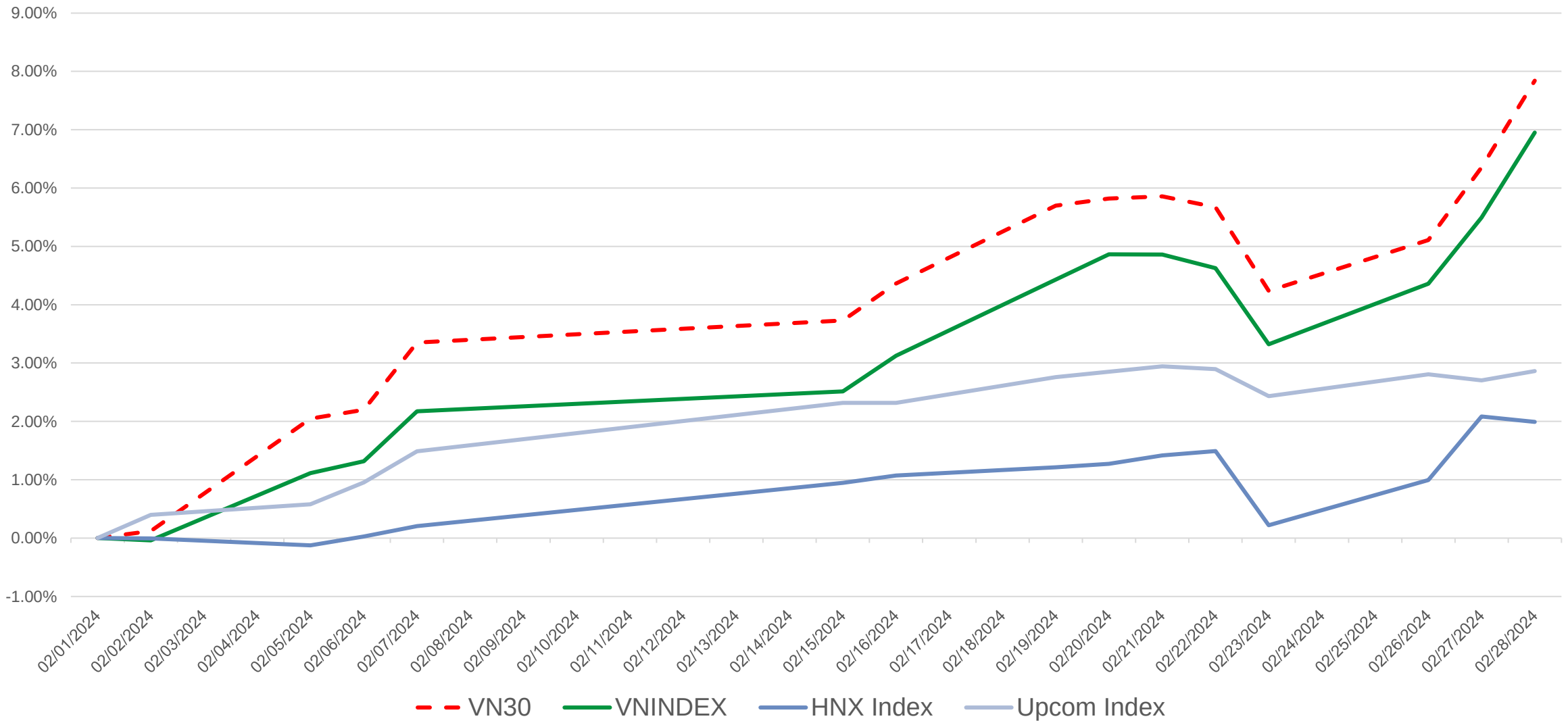

1. Nhóm Công nghệ và nguyên vật liệu tăng trưởng mạnh nhất

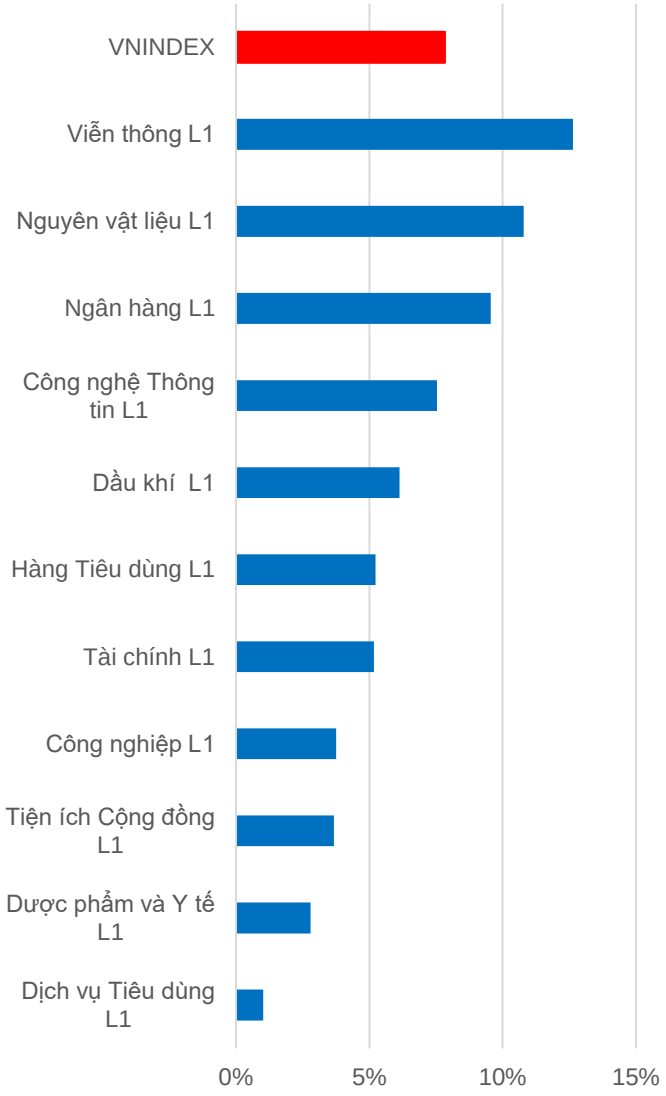

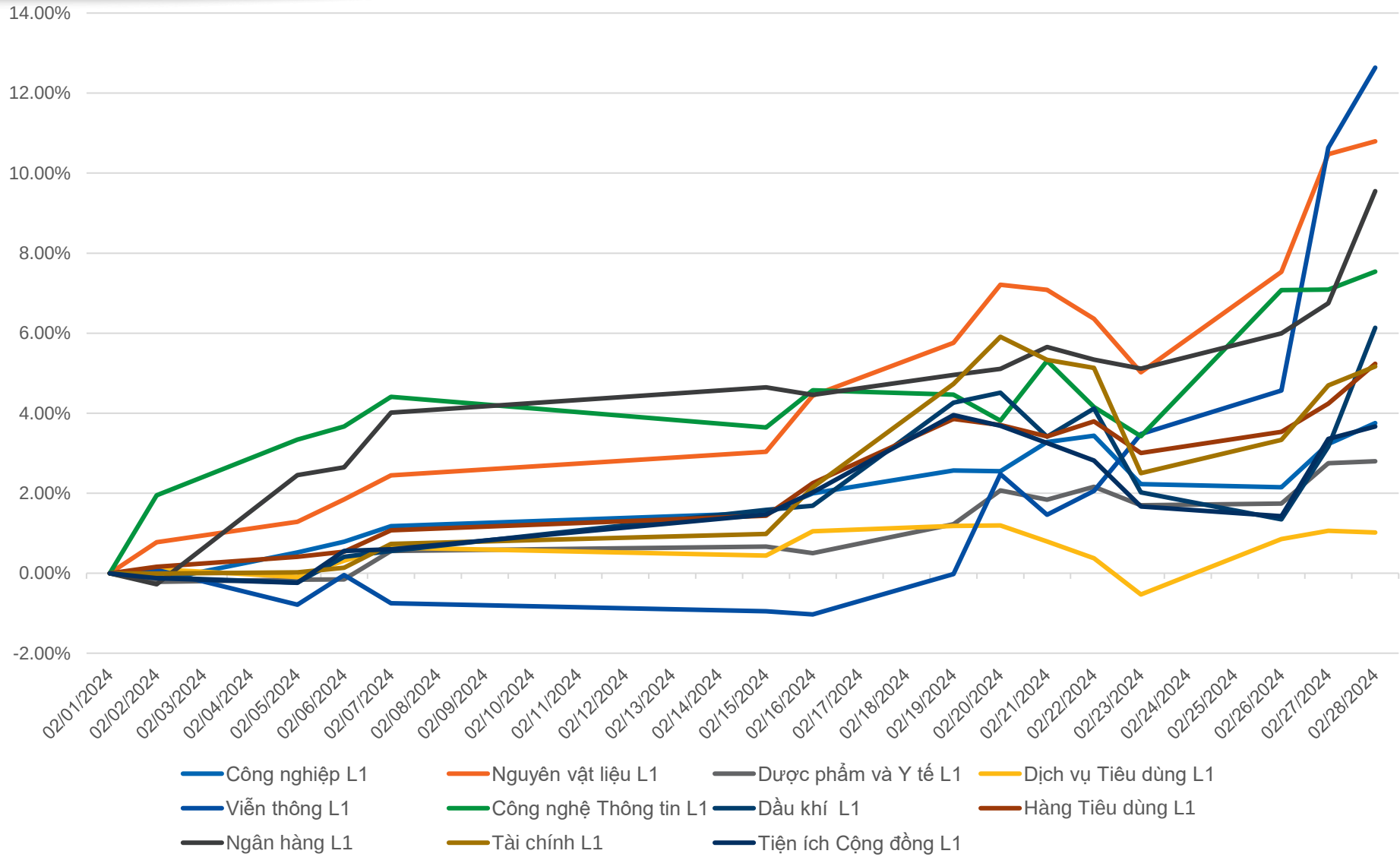

2. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trong tháng 02/2024

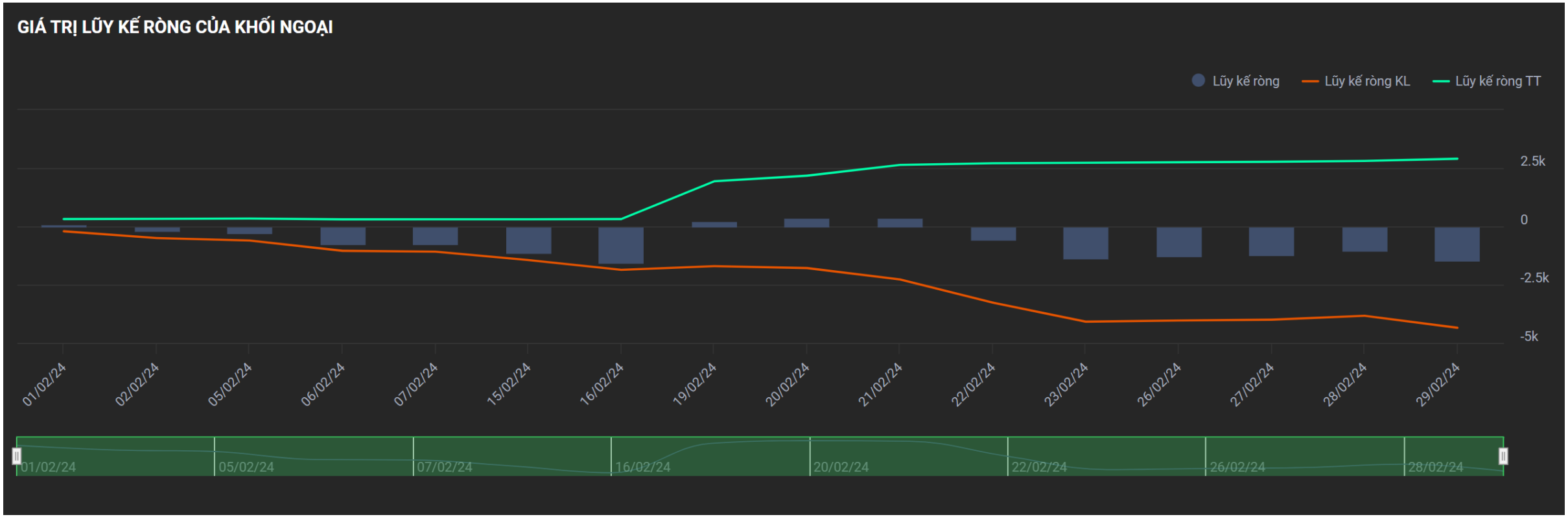

2. Nhật Bản và Hàn Quốc được hút ròng mạnh

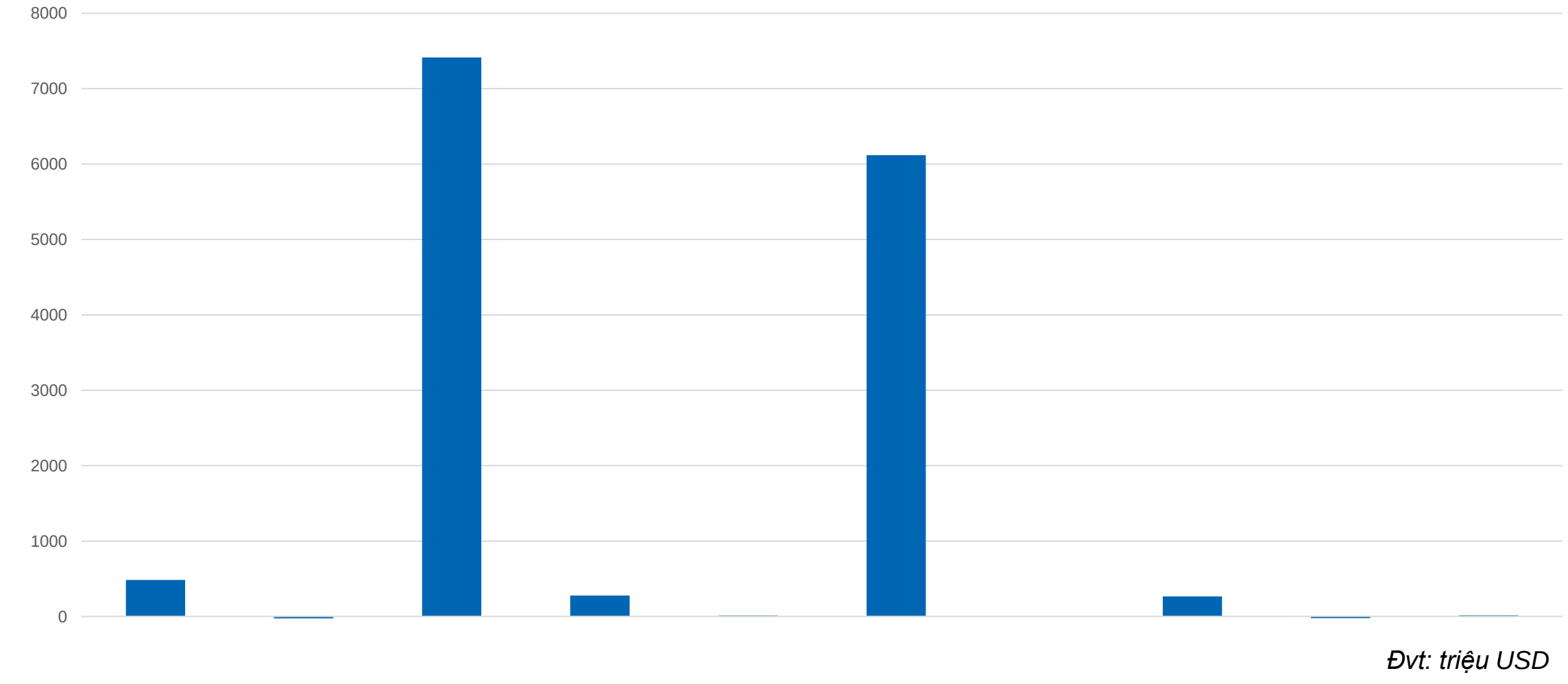

Đvt: triệu USD

	India	Indonesia	Japan	Malaysia	Philippines	S. Korea	Sri Lanka	Taiwan	Thailand	Vietnam
Series1	483.1	-24.7	7414.6	276.6	12.1	6119.5	-0.5	265.7	-23.2	16.4

2. Khối ngoại tập trung mua ròng bảo hiểm và hóa chất

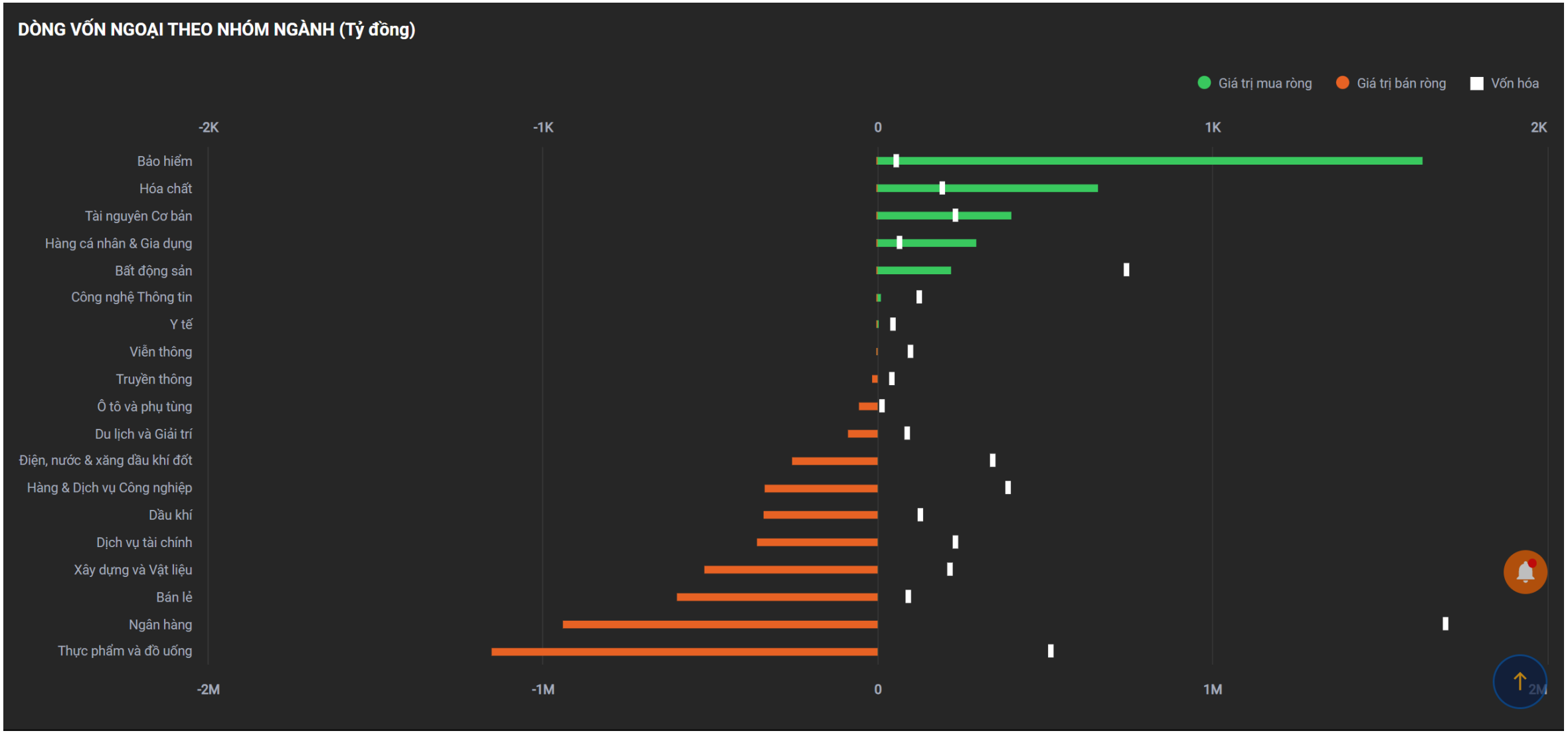

2. Khối ngoại mua ròng chủ yếu qua giao dịch thỏa thuận

TOP CỔ PHIẾU MUA VÀ BÁN RÒNG

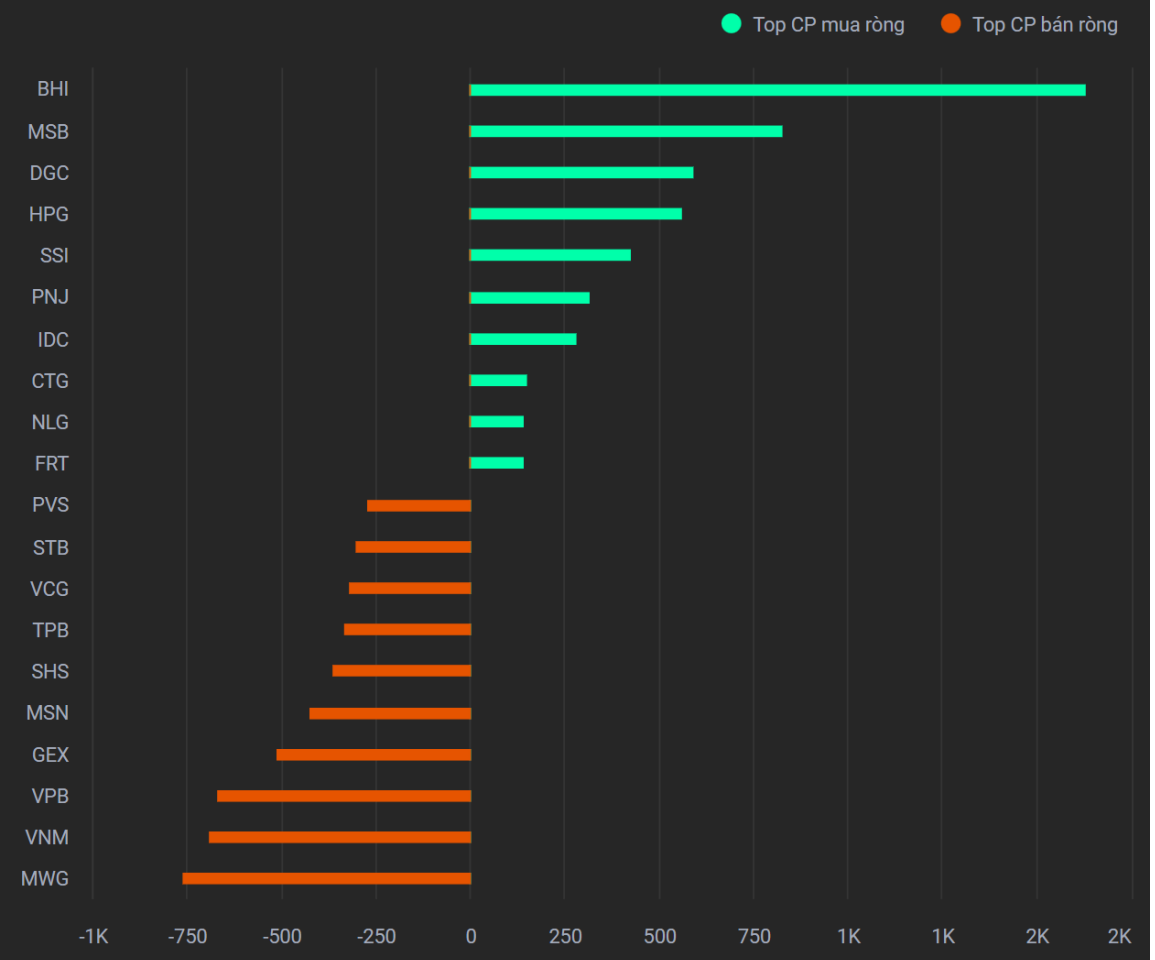

TỶ LỆ SỞ HỮU KHỐI NGOẠI SO VỚI THỊ TRƯỜNG

TOÀN THỊ TRƯỜNG

TỶ LỆ SỞ HỮU

18%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

102,265,838

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

18,728,299

HSX

TỶ LỆ SỞ HỮU

22%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

79,005,225

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

17,569,951

HNX

TỶ LỆ SỞ HỮU

8%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

5,008,200

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

387,521

UPC

TỶ LỆ SỞ HỮU

4%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

18,252,413

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

770,827

3. Thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn sóng tăng 03

- Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1,252.73 điểm (+7.6% MoM) và đây cũng là tháng tăng mạnh nhất kể từ tháng 07/2023. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực trong dài hạn. Ngoài ra, rủi ro dài hạn vẫn ở mức thấp.
- Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ duy trì đà tăng trong tháng 03, nhưng đà tăng có thể chậm lại trong tuần giao dịch 18-22/03/2024 khi các quỹ ETF cơ cấu danh mục.
- Theo mô hình giá, chúng tôi đánh giá thị trường đang giao dịch trong giai đoạn sóng tăng 03, đây cũng là giai đoạn tăng trưởng mạnh nhất của chu kỳ thị trường và chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng đến mức 1,400 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư tiếp tục mua và nắm giữ danh mục dài hạn.
- Nhóm cổ phiếu chú ý tháng 03/2024:
  - Phần mềm và dịch vụ máy tính: **FPT, CMG.**
  - Dịch vụ dầu khí: **PVD, PVS.**
  - Hóa chất: **DGC, LAS, BFC, CSV, PHR.**
  - Tư vấn và hỗ trợ kinh doanh: **TV2, IPA, AMS.**
  - Xây dựng và VLXD: **BMP, CTR, CTD, NTP, DHA.**
  - Ngân hàng: **TCB, MBB, ACB, BID, HDB.**
  - Sản xuất thực phẩm: **DBC, VHC, PAN, HAG, QNS.**
  - Sản xuất và phân phối điện: **PPC.**
  - Điện tử và thiết bị điện: **GEX.**

Đồ thị tháng của chỉ số VN-Index. Nguồn: YSVN

4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư hàng ngày trong tháng 02/2024

Chỉ tiêu		2019	2020	2021	2022	2023	Q1/2023	Q2/2023	Q3/2023	Q4/2023	T02/2024	2T2024
Số KN mua		222	128	210	127	124	27	23	41	33	14	29
Số KN Bán		212	123	218	135	113	25	17	50	21	13	20
Số KN chốt lời	Số lần	88	57	113	47	41	7	4	25	5	7	10
	Lãi TB	9,1%	15,5%	24,7%	13,5%	9,6%	11,1%	13,7%	8,2%	11,1%	4,4%	5,2%
Số KN cắt lỗ	Số lần	124	66	105	88	72	18	13	25	16	6	10
	Lỗ TB	-3,4%	-5,1%	-5,8%	-8,0%	-5,2%	-5,3%	-3,2%	-4,9%	-7,3%	-3,0%	-2,9%
Thời gian nắm giữ TB		21	20	24	17	23	21	33	23	15	35	37
% Tỷ suất LN Trung bình		8,9%	4,4%	10,0%	-0,5%	0,1%	-0,7%	0,8%	1,6%	-2,9%	1,0%	1,2%
% Tăng trưởng Vnindex		7,8%	14,9%	35,7%	-32,6%	12,0%	5,5%	5,2%	3,0%	-2,1%	7,6%	10,9%
% Tăng trưởng VN30		2,7%	21,8%	43,4%	-34,3%	12,2%	6,6%	4,5%	3,8%	-3,0%	9,5%	12,9%
% Tăng trưởng Vaneck		8,4%	9,4%	21,4%	-39,8%	9,0%	2,9%	9,3%	1,8%	-4,7%	4,4%	4,6%
% Tăng trưởng DB FTSE		4,2%	16,4%	30,4%	-43,0%	5,7%	3,9%	7,6%	-2,9%	-2,6%	6,1%	4,8%
% Tăng trưởng E1VFVN30		3,1%	22,0%	43,5%	-31,1%	12,1%	6,2%	5,2%	4,1%	-3,5%	8,2%	12,5%
% Lợi nhuận cao nhất	Tỷ suất lợi nhuận	102,9%	79,2%	140,3%	53,1%	37,4%	37,4%	29,4%	28,4%	20,1%	12,7%	13,4%
	Tên Cổ phiếu	CTR	DBC	AGR	FRT	STB	STB	BID	PVS	DGC	VHC	BMP
% Lợi nhuận thấp nhất	Tỷ suất lợi nhuận	-8,6%	-20,5%	-14,5%	-16,8%	-13,6%	-10,6%	-5,1%	-11,6%	-13,6%	-5,1%	-5,1%
	Tên Cổ phiếu	MPC	CTR	NKG	TNH	PDR	VIP	TCM	TVD	PDR	VCG	VCG

4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 trong tháng 2/2024

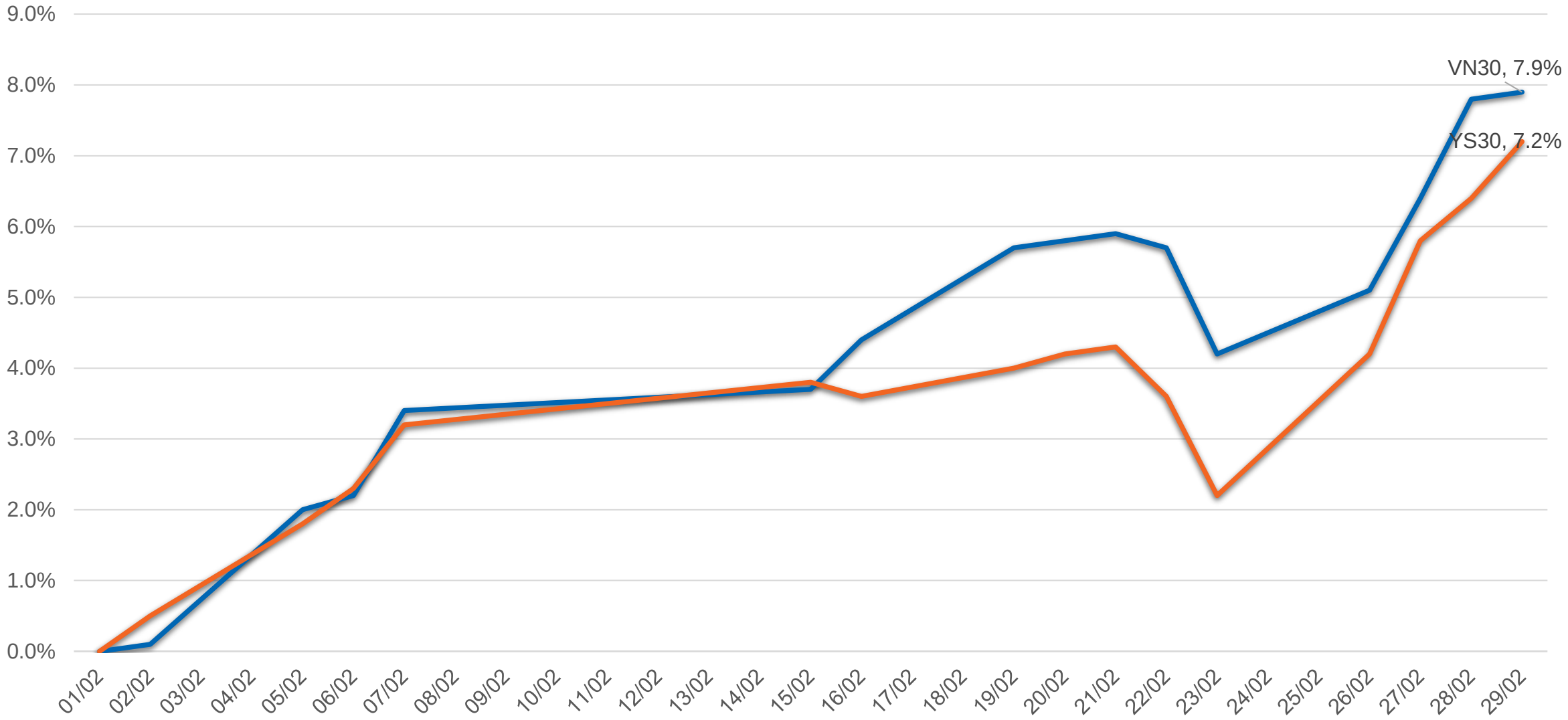

4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 từ đầu năm 2021

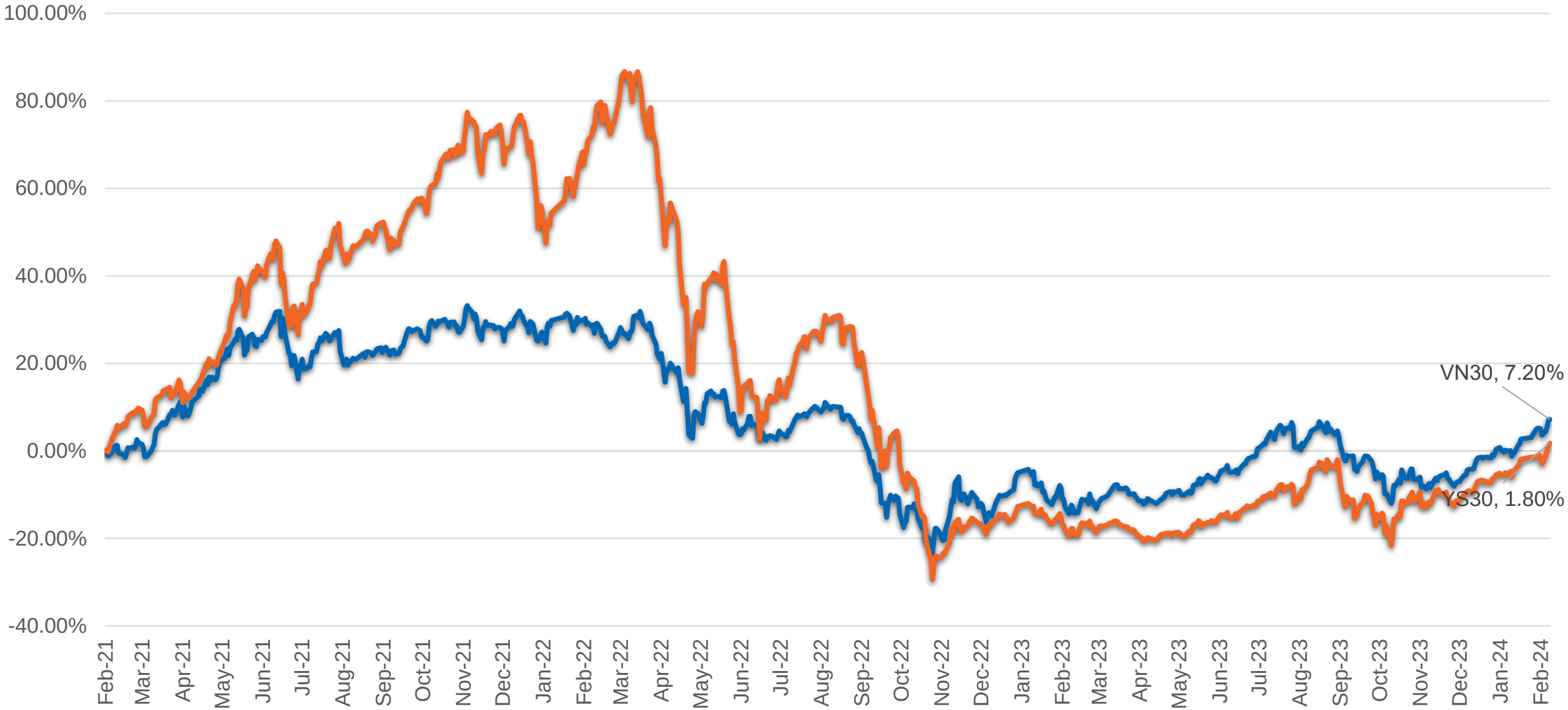

Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.